TAND HUYỆN TÂN UYÊN **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2022/HS-ST
Ngày 21-01-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

- T1 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Dương Thị Tuyết Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Quang và Bà Lương Thị Diệp.

- Thư ký phiên toà: Ông Giang Tiến Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên tham gia phiên toà: Bà Lương Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2022/QĐXXST-HS ngày 10/01/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn H**; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; sinh năm 1997 tại huyện S, Lai Châu; Nơi ĐKHKTT: Bản N, xã N, huyện S, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do;Trình độ học vấn: 3/12; Con ông: Lò Văn S, sinh năm 1966 và con bà Lò Thị P, sinh năm 1967; Gia đình bị cáo có 09 anh chị em, bị cáo là con thứ 8 trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/7/2020 đến ngày 05/8/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" tại xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Đến ngày 19/11/2021 bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã và áp dụng biện pháp tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Xuân O - Luật sư - Cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu. Vắng mặt.

* Bị hại:

- Anh Hà Văn H1, sinh ngày 02/7/2003; địa chỉ: Bản N, xã N, huyện T, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt.

- Anh Hà Văn M, sinh ngày 03/7/2000; địa chỉ: Bản N, xã N, huyện T, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Đào Thị H, sinh năm 1981; địa chỉ: bản N, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt.

* Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Tiến T, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt.

- Chị Trịnh Thị T1, sinh năm 1978; địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ, ngày 26/7/2020, Lò Văn H bắt xe khách từ bến xe khách tỉnh Lai Châu đến huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu để chơi; Hà Văn M, Hà Văn H1 cùng trú tại bản Nt, xã N, huyện T, tỉnh Lai Châu bắt xe khách từ bến xe khách tỉnh Lai Châu đến huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu nhưng do ngủ quên nên M, H1 và H xuống bến xe khách huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. Tại đây, H làm quen rồi rủ M và H1 thuê xe taxi đi từ huyện Than Uyên lên huyện Tân Uyên, M và H1 nhất trí. Khoảng 11 giờ 20 phút cùng ngày, M, H1 và H đến thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên thì dừng lại. Sau đó, M và H1 rủ H vào cửa hàng điện thoại di động T Mobile do anh Nguyễn Tiến T, trú tại tổ dân phố X, thị trấn T, huyện T làm chủ. Tại đây, Hà Văn M mua 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5s có vỏ nhựa màu xanh với giá 2.300.000 đồng được tặng kèm 01 ốp nhựa màu đen có hình người màu trắng, Hà Văn H1 mua 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME C3i màu xanh trị giá 2.000.000 đồng, H không tiền nên không mua. Khoảng 12 giờ cùng ngày, do trời nóng nên M, H1 và H rủ nhau vào nhà nghỉ 668 do bà Trịnh Thị T1, trú tại tổ dân phố X, thị trấn T, huyện T làm chủ. Tại đây, bà T1 bố trí cho M, H1 và H nghỉ tại phòng 403. Sau khi thuê phòng nghỉ, M và H1 để 02 chiếc điện thoại di động mới mua cùng quần áo và một số tài sản khác trên giường, còn H kêu mệt nằm trên giường. Khi M và H1 đi vào phòng tắm thì H nhìn thấy 02 chiếc điện thoại trên giường nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản mang đi bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. H quan sát thấy, M và H1 đang tắm, xung quanh không có người nên H dùng tay phải cầm 02 chiếc điện thoại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5s có vỏ nhựa màu xanh có ốp nhựa màu đen có hình người màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME C3i màu xanh cho vào 01 túi đeo cH, bằng vải màu đen có 03 ngăn, phía trước túi có in hình người màu trắng, đã qua sử dụng của H khóa lại đi ra đường Quốc lộ 32, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên bắt xe khách xuống khu vực ngã ba đội 9, xã Phúc Than, huyện Than Uyên. Sau khi tắm xong, M và H1 không nhìn thấy H và phát hiện mất trộm tài sản nên đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên để trình báo sự việc. Khoảng 14 giờ cùng ngày, Lò Văn H đi bộ đến cửa hàng tạp hóa do chị Đào Thị Hường, trú tại bản N, xã P, huyện T bán chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REALME C3i màu xanh với giá 1.470.000 đồng. Sau đó, H sang bản Minh Lương, xã Minh Lương, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai tiêu hết số tiền 1.290.000 đồng. Hồi 17 giờ 45 phút, ngày 27/7/2020, Lò Văn H đến bản Nậm Ngùa, xã Phúc Than, huyện Than Uyên thì bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp. Vật chứng thu giữ của Lò Văn H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5s

có vỏ nhựa màu xanh có ốp nhựa màu đen có hình người màu trắng, số tiền 180.000đồng còn lại do bán điện thoại mà có; ngoài ra, còn thu giữ 01 túi đeo cH, bằng vải màu đen có 03 ngăn, phía trước túi có in hình người màu trắng; 01 áo sơ mi vải dài tay, màu nâu, đen, trắng nhãn hiệu Fashion 2XL; 01 quần ngố bằng vải màu đen, trên cạp quần có dòng chữ Jeans MADE IN CHINA size 31; 01 đôi dép cao su màu trắng có nhiều chấm đen, mặt trước có 03 kẻ sọc ngang và dòng chữ adidas màu đen, mặt sau in số 43; 01 khẩu trang y tế màu xanh, có dây đeo màu trắng, đều đã qua sử dụng.

Sau khi bị khởi tố, bị cáo Lò Văn H bỏ trốn khỏi địa phương, bị truy nã, đến ngày 19/11/2021, bị cáo Lò Văn H bị bắt theo quyết định truy nã.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 16/KL-HĐĐGTS ngày 03/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Uyên kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5s có vỏ nhựa màu xanh với giá 2.300.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME C3i màu xanh trị giá 2.000.000 đồng, 01 ốp nhựa màu đen có hình người màu trắng có trị giá là 30.000 đồng. Tổng trị giá tài sản định giá là 4.330.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 422/KLGĐ-TL ngày 10/8/2020 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: "*Số tiền 180.000 đồng gửi giám định là tiền thật"*.

Bản Cáo trạng số: 08/CT-VKS-TU ngày 30/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên đã truy tố bị cáo Lò Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về Bản kết luận điều tra số: 105/KLĐT ngày 14/12/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên và bản Cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Lò Văn H từ 09 đến 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định.

Bị cáo Lò Văn H không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên.

Người bào chữa vắng mặt tại phiên tòa nhưng có bài bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo; miễn hình phạt bổ sung và phạt tiền cho bị cáo.

Tại lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo Lò Văn H tại phiên tòa là phù hợp với nội dung vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập hợp pháp. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: Ngày 26/7/2020, tại nhà nghỉ 668 thuộc địa phận tổ dân phố 32, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, bị cáo Lò Văn H đã trộm cắp 02 chiếc điện thoại di động: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5s có vỏ nhựa màu xanh trị giá 2.300.000 đồng, có ốp lưng bằng nhựa màu đen có hình người màu trắng có trị giá là 30.000 đồng, tổng trị giá là 2.330.000 đồng của anh Hà Văn M; 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME C3i màu xanh trị giá 2.000.000 đồng của anh Hà Văn H1. Tổng trị giá là 4.330.000 đồng mang đi bán cho chị Đào Thị H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REALME C3i màu xanh với giá 1.470.000 đồng lấy số tiền 1.470.000 đồng, mục đích tiêu sài cá nhân. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu T1 tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, quan điểm về tội danh, mức hình phạt và các vấn đề liên quan đối với bị cáo của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đủ nhận thức để điều khiển hành vi của mình nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu sài cá nhân nên bị cáo coi thường pháp luật và lợi dụng sơ hở của những chủ sở hữu trong việc bảo quản tài sản để thực hiện hành vi trộm cắp. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; trình độ học vấn thấp 03/12; là người đồng bào dân tộc thiểu số. Sau khi bị khởi tố, bị cáo Lò Văn H đã bỏ trốn khỏi địa phương, bị truy nã, đến ngày 19/11/2021, bị cáo Lò Văn H bị bắt theo quyết định truy nã và là đối tượng có sử dụng chất ma túy.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo T1 khẩn khai báo, thể hiện ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trình độ học vấn rất thấp và sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên hiểu biết, nhận thức pháp luật rất hạn chế; bị cáo đã hoàn trả số tiền 1.470.000 đồng cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Đào Thị H. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình

tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không có.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy, bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, coi thường pháp luật, muốn có tiền tiêu sài phục vụ nhu cầu cá nhân nên đã bất chấp vi phạm pháp luật. Sau khi bị khởi tố bị cáo đã trốn khỏi địa phương gây khó khăn cho cơ quan điều tra trong quá trình điều tra vụ án. Do vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo T1 công dân có ích cho xã hội. Đối với đề nghị của người bào chữa về việc áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự Hội đồng xét xử xét thấy không đúng nên không chấp nhận; về đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Hội đồng xét xử đã xem xét.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo còn có khó khăn, bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, nguồn thu nhập thấp và sống ở vùng có kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Ngày 24/8/2020, Cơ quan cảnh điều tra Công an huyện Tân Uyên đã tiến hành trao trả 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5s có vỏ nhựa màu xanh cho chủ sở hữu hợp pháp là Hà Văn M; 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME C3i màu xanh cho chủ sở hữu hợp pháp là Hà Văn H1 là phù hợp với quy định của pháp luật.

01 túi đeo cH, bằng vải màu đen có 03 ngăn, phía trước túi có in hình người màu trắng; 01 áo sơ mi vải dài tay, màu nâu, đen, trắng nhãn hiệu Fashion 2XL; 01 quần ngố bằng vải màu đen, trên cạp quần có dòng chữ Jeans MADE IN CHINA size 31; 01 đôi dép cao su màu trắng có nhiều chấm đen, mặt trước có 03 kẻ sọc ngang và dòng chữ adidas màu đen, mặt sau in số 43; 01 khẩu trang y tế màu xanh, có dây đeo màu trắng, đều đã qua sử dụng. Xét đây là vật chứng thu giữ của bị cáo Lò Văn H và tại phiên tòa bị cáo đề nghị tịch thu tiêu hủy vì đây là số vật chứng đã cũ, đã qua sử dụng nên Hội đồng xét xử thấy cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Số tiền 180.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Hà Văn M, Hà Văn H1 đã nhận lại tài sản, không đề nghị bồi thường; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Đào Thị H đã nhận lại số tiền 1.470.000 đồng và không đề nghị gì thêm vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo sống ở vùng có kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo 09 tháng tù, trừ thời gian tạm giữ 09 ngày, còn lại bị cáo phải chấp hành 08 tháng 21 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/11/2021.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

3. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 túi đeo cH, bằng vải màu đen có 03 ngăn, phía trước túi có in hình người màu trắng; 01 áo sơ mi vải dài tay, màu nâu, đen, trắng nhãn hiệu Fashion 2XL; 01 quần ngố bằng vải màu đen, trên cạp quần có dòng chữ Jeans MADE IN CHINA size 31; 01 đôi dép cao su màu trắng có nhiều chấm đen, mặt trước có 03 kẻ sọc ngang và dòng chữ adidas màu đen, mặt sau in số 43; 01 khẩu trang y tế màu xanh, có dây đeo màu trắng, đều đã qua sử dụng.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 180.000 đồng *(Một trăm tám mươi nghìn đồng)* do bị cáo phạm tội mà có.

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết lên Tòa án nhân dân cấp trên.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- Chi Cục THADS huyện Tân Uyên;
- Công an huyện Tân Uyên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Tuyết Thanh